

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 222/2026/HNGĐ-ST

Ngày 08/5/2026

V/v “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Hà Thía.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Ngô Hoàng Bá;
- Bà Ngô Thị Phương Trang.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

*Đại diện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Quốc P - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 412/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 2000 (Yêu cầu xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1996 (Vắng mặt lần thứ 2).

*Người có quyền, lợi ích được bảo vệ:* Cháu Lê Minh T1, sinh ngày 25/4/2018.

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã T, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết trình bày như sau:* Hôn nhân của chị và anh Lê Văn H đến với nhau là do tự quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 06 tháng thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 19/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (*nay là Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ*).

Chị và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H không chịu lao động tạo thu nhập chăm lo cho gia đình, chỉ mình chị đi làm gửi tiền về nuôi con. Đồng thời, chị và mẹ

chồng có mâu thuẫn anh H không có biện pháp gì để giải quyết nên vợ, chồng thường xuyên cãi vã; dần không có tiếng nói chung và hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị và anh H sống ly thân từ tháng 6/2025 cho đến nay. Chị T xin ly hôn với anh H do không còn tình cảm.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung tên Lê Minh T1, sinh ngày 25/4/2018 và Lê Minh T2, sinh ngày 25/8/2021; từ khi ly thân chị là người trực tiếp nuôi con chung. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Lê Văn H mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không chấp hành giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi ích được bảo vệ cháu Lê Minh T1 trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày: Cháu là con chung của nguyên đơn, bị đơn. Cháu đang học lớp 1. Hiện cháu đang sống chung với nguyên đơn. Khi nguyên đơn, bị đơn ly hôn cháu nguyện vọng tiếp tục sống với nguyên đơn không yêu cầu gì với bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn với anh H. Về con chung, giao 02 cháu Minh T1 và Minh T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng và nợ không xem xét giải quyết do nguyên đơn không yêu cầu, bị đơn có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T xin ly hôn với bị đơn anh Lê Văn H thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025 thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 4 - Cần Thơ. *Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.*

[2] Về hôn nhân của chị T và anh H là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp

pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo nguyên đơn trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình; điều này cũng phù hợp với biên bản xác minh Tòa án lập ngày 30/3/2026. Hơn nữa Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho thấy bị đơn không muốn hàn gắn tình cảm với nguyên đơn, hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung tên Lê Minh T1, sinh ngày 25/4/2018 và Lê Minh T2, sinh ngày 25/8/2021. Khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con và phù hợp với nguyện vọng của cháu T1. Hội đồng xét xử nhận thấy, nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường, không làm sáo trộn đời sống của con trẻ nên yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đối với bị đơn nếu có yêu cầu chia tài sản chung, riêng và nợ thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào các Điều 4, 5, 6, 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 54, 56, 69, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Lê Văn H.

- *Về con chung:* Giao 02 cháu Lê Minh T1, sinh ngày 25/4/2018 và Lê Minh T2, sinh ngày 25/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự, không ai được cản trở bị đơn thực hiện quyền này. Vì lợi ích con chung, nguyên đơn, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, riêng và nợ*: Không xem xét giải quyết. Bị đơn nếu có yêu cầu chia tài sản chung, riêng và nợ thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0001483 ngày 21/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ nên nguyên đơn không phải nộp thêm án phí.

- *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND KV 4- Cần Thơ;
- VKS KV 4 – Cần Thơ;
- THA dân sự TP Cần Thơ;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Võ Hà Thía**